

Số: 252/2023/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 202/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trương Tuyết M, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: 9A, tổ 12, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Lê Tấn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ tạm trú: 6B/3, tổ 12, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Trương Tuyết M và ông Lê Tấn H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trương Tuyết M và ông Lê Tấn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Ngọc Kim N, sinh ngày 20/7/2014 và Lê Ngọc Như Y, sinh ngày 25/3/2018. Ông bà thống nhất giao hai cháu Lê Ngọc Kim N và Lê Ngọc Như Y cho bà Nguyễn Trương Tuyết M trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Lê Tấn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Tấn H không trực tiếp nuôi con nên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các bên trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Trương Tuyết M tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006081 ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả bà M số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Diệp**